

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày 17-8-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lò Văn Hiến.

- Bà Thảo Thị Chứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trí Giáp, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2022/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sủng A G** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/02/1996, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Pu Nhi B, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không học; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sủng Giảo Ch, sinh năm 1973 và bà Thảo Thị L, sinh năm 1974; vợ Sùng Thị C, sinh năm 1999 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xét xử và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; Bị tạm giữ từ ngày 15/4/2022 đến ngày 24/4/2022 tạm giam từ ngày 24/4/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo:

Anh **Hồ A Thái**, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Tổ 04, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà **Lê Thị Thúy An** - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 15/4/2022, khi Sùng A G đang ở nhà thì có 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đến nhà G. Khi gặp nhau người đàn ông này đưa cho G số tiền 150.000đ và nhờ G đi tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng, do bản thân G là người nghiện ma túy, để được sử dụng cùng ma túy nên G đồng ý. Sùng A G đi bộ đến khu vực nương thuộc bản Pu Nhi B, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Qua trao đổi G mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu trắng và 03 viên Methamphetamine được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu trắng với giá 150.000đ. Sau khi mua được ma túy, G cất giấu ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ quay về nhà. Đến 09 giờ 00 phút cùng ngày 15/4/2022, tại nhà Sùng A G thuộc bản Pu Nhi B, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, khi G đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã Pu Nhi phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Sùng A G 01 gói Heroine, khối lượng 0,46 gam và 03 viên Methamphetamine, khối lượng 0,26 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của Sùng A G là 0,72 gam.

Vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 03 cục chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 16 giờ 10 phút ngày 15/4/2022 xác định: Số chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine thu giữ của Sùng A G có khối lượng là: 0,46 gam. Trích 0,12 gam gửi giám định. 03 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine thu giữ của Sùng A G có khối lượng 0,26 gam. Trích 0,08 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 547/KL-KTHS ngày 21/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A G là chất ma túy: Loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A G là chất ma túy: Loại Methamphetamine, có khối lượng 0,46 gam.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-ĐBĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sùng A G cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A G từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và

Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,34 gam Heroine còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Methamphetamine còn lại sau giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Sùng A G: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Sùng A G để áp dụng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác. Do đề nghị của người bào chữa phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát, nên HĐXX chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Sùng A G thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 15/4/2022, tại nhà ở của Sùng A G thuộc bản Pu Nhi B, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, Sùng A G đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,46 gam Heroine và 0,26 gam Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng truy tố. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/8/2018 của Chính phủ thì khối lượng của các chất ma túy bị cáo tàng trữ là 0,72 gam (0,46 gam Heroine + 0,26 gam Methamphetamine gam = 0,72 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Sùng A G đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích, mua bán, vận chuyển,*

sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

“i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ b đến h khoản này”.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Pu Nhi nói riêng, huyện Điện Biên Đông nói chung. Vì vậy, bị cáo phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.* Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông nghiệp, là đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Do vậy, không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,46 gam Heroine, trích gửi giám định 0,12 gam vật chứng còn lại 0,34 gam Heroine và 0,26 gam Methamphetamine, trích gửi giám định 0,08 gam vật chứng còn lại là 0,18 gam Methamphetamine là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

+ Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy. Do bị cáo không biết tên nên Cơ quan CSĐT không đủ thông tin để điều tra làm rõ, nên không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

+ Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 25 tuổi theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy cho bị cáo. Do bị cáo không biết tên nên Cơ quan CSĐT không đủ thông tin để điều tra làm rõ, nên không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Mông sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Sủng A G** (tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Sủng A G** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 15/4/2022).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 0,34 gam Heroine và 0,18 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 29/7/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A G.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2022)./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Thanh Giang